

Số: 8206 /KH-UBND

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Triển khai Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi chung là năng suất chất lượng) trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần nâng cao tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa để đảm bảo yêu cầu xuất khẩu hàng hóa, nâng cao chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa; nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế của các doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo thích ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

d) Góp phần đạt mục tiêu đóng góp của khoa học và công nghệ thông qua chỉ số TFP, đóng góp khoảng 45% vào tăng trưởng kinh tế. Đạt mục tiêu tăng năng suất lao động bình quân trên 7%/năm.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Thực hiện 10 phóng sự về Chương trình và các mô hình điểm, các bài thông tin tuyên truyền về nội dung và kết quả của Chương trình trên các phương tiện thông tin truyền thông.

b) Tổ chức 25 lớp tập huấn, 03 hội nghị về năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp, cán bộ, công chức tại các địa phương, sở, ngành.

c) Hỗ trợ 10 mô hình nâng cao năng suất tổng thể, gồm: Áp dụng 01 hệ thống quản lý, 01 công cụ nâng cao năng suất, 01 hệ thống truy xuất nguồn gốc.

d) 45 lượt doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, khu vực; ISO, USDA, Halal, UTZ, Global Gap, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, trong đó ưu tiên các sản phẩm đã xây dựng nhãn hiệu.

đ) 25 lượt đơn vị áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng: 5S, Lean, MFCA, KPIs, Layout...

e) Hỗ trợ chứng nhận 10 sản phẩm hợp quy và 05 sản phẩm hợp chuẩn.

g) Hỗ trợ 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thử nghiệm sản phẩm mới.

Trong đó có 70% doanh nghiệp mới được hỗ trợ, 30% doanh nghiệp bổ sung các nội dung hỗ trợ mới (không trùng với hỗ trợ của các ngành khác).

II. ĐỐI TƯỢNG

Các doanh nghiệp, hợp tác xã, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (gọi chung là doanh nghiệp) sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa chủ lực, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; tiêu chí xác định chuỗi giá trị và lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị để hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây viết tắt là Nghị định số 80/2021/NĐ-CP).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ: Khảo sát, lựa chọn doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh tham gia Chương trình; đánh giá hiện trạng năng suất chất lượng và nhu cầu hỗ trợ về các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp; tổ chức thực hiện các nội dung hỗ trợ.

2. Giải pháp

a) Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng:

- Nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện một cách sáng tạo các cơ chế, chính sách về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Trung ương trong điều kiện thực tế của tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách của tỉnh, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy, nâng cao năng suất của tỉnh và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế; các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng.

- Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng.

b) Thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng:

- Tổ chức, triển khai các hình thức thông tin truyền thông để phổ biến kiến thức về năng suất, cải tiến năng suất, các kinh nghiệm điển hình cải tiến năng suất trong tỉnh.

- Đẩy mạnh phổ biến, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

- Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

c) Hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất trong doanh nghiệp:

- Gắn chương trình hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng với các đề án, nhiệm vụ của các chương trình khoa học, công nghệ, cụ thể: Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đến năm 2025; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học công nghệ; Đề án quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Kế hoạch số 6736/KH-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 5472/KH-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; ...góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh khi đưa vào áp dụng tại doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Xây dựng mô hình nâng cao năng suất tổng thể: Doanh nghiệp áp dụng và chứng nhận hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng và chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt, thực hành nông nghiệp sản xuất hữu cơ, năng suất xanh...; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật.

- Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo chi phí thử nghiệm sản phẩm mới.

d) Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng: Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về các giải pháp nâng cao năng suất, chuyên đổi số, sản xuất thông minh...cho cán bộ, công chức các sở, ngành, lãnh đạo, quản lý và người lao động của doanh nghiệp, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

đ) Tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Nghiên cứu, đề xuất xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

e) **Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về năng suất chất lượng:** Tăng cường hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của các cơ quan Trung ương, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế để đẩy mạnh hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng của tỉnh. Tích cực tham gia chương trình, dự án năng suất chất lượng của Trung ương và quốc tế. Tổ chức tham quan, trao đổi về kinh nghiệm, kỹ thuật gia tăng năng suất, so sánh năng suất với các tỉnh, thành phố trong nước.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. **Tổng kinh phí thực hiện:** 17.825 triệu đồng (Mười bảy tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu đồng). Trong đó:

a) **Ngân sách nhà nước (Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm):** 6.665 triệu đồng, để chi hoạt động nghiệp vụ, hỗ trợ việc đào tạo về năng suất chất lượng cho các sở, ngành và doanh nghiệp; thông tin tuyên truyền; phổ biến, vận động thực hiện phong trào năng suất chất lượng; hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, truy xuất nguồn gốc, thử nghiệm sản phẩm mới.

b) **Nguồn đối ứng của doanh nghiệp:** 11.160 triệu đồng, đối ứng áp dụng và chứng nhận hệ thống quản lý, áp dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy tại doanh nghiệp, thử nghiệm sản phẩm mới.

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm).

2. **Quản lý, sử dụng kinh phí:** Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. **Nội dung hỗ trợ**

a) **Hỗ trợ doanh nghiệp các nội dung sau:**

- Hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, khu vực, nước ngoài, hiệp hội như ISO 9001, ISO 22000, FSSC 22000, HACCP, BRC, ISO 14001, ISO 45001, ISO 50001, ISO 56000, tiêu chuẩn hữu cơ, 4C, Rainforest, UTZ, Fairtrade, tiêu chuẩn Halal, truy xuất nguồn gốc... và tương đương.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng như 5S, nhóm kiểm soát chất lượng (QCC), 7 công cụ thống kê, Kaizen, duy trì vệ sinh tốt (GHK), quản lý chất lượng toàn diện (TQM), sản xuất tinh gọn, 6 sigma, quản lý chi phí dòng nhiên liệu (MFCA), bố trí mặt bằng (Layout), các công cụ đo lường năng suất; các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, ... và tương đương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn, hợp quy.

- Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo chi phí thử nghiệm sản phẩm mới.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp.

b) **Nội dung hỗ trợ hoạt động nghiệp vụ, gồm:**

- Tuyên truyền, in tờ rơi, thực hiện phóng sự, phổ biến, quảng bá, vận động xây dựng phong trào năng suất chất lượng.

- Tổ chức các lớp tập huấn về năng suất chất lượng cho cán bộ của các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về năng suất chất lượng, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh.

- Công tác phí: thực hiện khảo sát, lựa chọn đơn vị đủ điều kiện tham gia và kiểm tra, đánh giá dự án, nhiệm vụ.

- Chi tổ thẩm định, hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, tuyển chọn các nhiệm vụ của chương trình, đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ.

- Tổ chức các hội nghị triển khai, đánh giá, sơ kết, tổng kết.

- Chi văn phòng phẩm và thanh toán dịch vụ công cộng.

Kinh phí này được cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ. Mức chi căn cứ theo thực tế, hóa đơn chứng từ nhưng không quá mức quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

4. Mức hỗ trợ

a) Nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, thử nghiệm sản phẩm mới được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành có liên quan.

b) Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại: Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH-CN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 46/2016/UBND-QĐ ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh ban hành định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Lâm Đồng và theo các quy định hiện hành về định mức hỗ trợ, chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước; thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định pháp luật.

5. Áp dụng cơ chế chính sách thúc đẩy nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa: Thực hiện theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

6. Lập dự toán ngân sách nhà nước, chấp hành ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình: Theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định hiện hành và các nội dung quy định cụ thể tại Điều 10 Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021-2030.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan đầu mối thực hiện chương trình, phối hợp với các sở, ban, ngành cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình; tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Ban Điều hành Chương trình.

b) Ký hợp đồng nguyên tắc với các doanh nghiệp tham gia Chương trình, phối hợp Ban Điều hành Chương trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Chương trình. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện Chương trình tại các doanh nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lâm Đồng tổ chức tuyên truyền về Chương trình.

d) Tổ chức đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng cho cán bộ của các sở ngành, địa phương và doanh nghiệp.

đ) Hàng năm, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Tài chính: thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo quy định pháp luật về ngân sách.

3. Các sở, ban, ngành liên quan; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lâm Đồng; Liên minh hợp tác xã; các hiệp hội và UBND các huyện, thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai các nội dung liên quan, đồng thời phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thông tin, tuyên truyền về nội dung và chính sách hỗ trợ của Chương trình; cung cấp thông tin về nhu cầu hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý của đơn vị cho cơ quan chủ trì xem xét, giải quyết.

4. Các doanh nghiệp thuộc đối tượng của Chương trình

- Lập đề cương, dự toán thực hiện Chương trình theo hướng dẫn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; cam kết thực hiện đúng các nội dung của Chương trình.

- Lồng ghép các hoạt động liên quan đến nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong toàn doanh nghiệp để thực hiện Chương trình.

- Bảo đảm nguồn lực (kinh phí và nhân lực) đã cam kết, phối hợp với nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình có hiệu quả.

- Chuẩn bị điều kiện cần thiết phục vụ việc giám sát, kiểm tra về tình hình thực hiện Chương trình. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 2284/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm S

